

MẤY Ý KIẾN VỀ GIẢNG DẠY MÔN HỌC LUẬT CẠNH TRANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

TS. ĐỒNG NGỌC BA *

1. Việt Nam đang trong quá trình đổi mới kinh tế, từng bước hội nhập vào đời sống kinh tế khu vực và quốc tế. Thực tiễn vận hành nền kinh tế thị trường ở Việt Nam cho thấy tính chất cạnh tranh trong các hoạt động kinh doanh đang diễn ra ngày càng gay gắt, quyết liệt; tình trạng cạnh tranh không lành mạnh đang có chiều hướng trở nên phổ biến. Để tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh trong điều kiện Việt Nam hiện nay, pháp luật cạnh tranh được nhấn mạnh như một công cụ quan trọng hàng đầu. Sự ra đời của Luật cạnh tranh (2004) đã đánh dấu một bước phát triển mới của pháp luật cạnh tranh. Luật cạnh tranh, cùng với các văn bản hướng dẫn thi hành⁽¹⁾ đã góp phần tạo thành một lĩnh vực pháp luật có nội dung tương đối độc lập với các lĩnh vực pháp luật khác - Pháp luật cạnh tranh.

Với nội dung và tầm quan trọng của pháp luật cạnh tranh, việc nghiên cứu, giảng dạy pháp luật cạnh tranh trong các trường đào tạo luật cần phải được quan tâm đúng mức cả về nội dung và thời lượng. Trên thế giới, pháp luật cạnh tranh từ lâu đã được đưa vào giảng dạy với tính chất là nội dung học bắt buộc tại nhiều trường đại học ở các nước phát triển; giảng dạy pháp luật cạnh tranh rất được quan tâm. Nhiều trường đại học hoặc

khoa luật đã thiết kế đưa luật cạnh tranh thành một môn học trong chương trình đào tạo ở cả bậc đại học và sau đại học. Ở Việt Nam, thực tiễn nghiên cứu và giảng dạy tại các trường đào tạo luật hiện nay cho thấy pháp luật cạnh tranh mặc dù có được giới thiệu ở các mức độ khác nhau nhưng nội dung và phương pháp giảng dạy pháp luật cạnh tranh vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu ngày càng cao về lĩnh vực pháp luật mới mẻ và quan trọng này. Thực tế này cũng đã làm hạn chế đáng kể khả năng của cả giáo viên và sinh viên trong việc tiếp cận nghiên cứu, học tập pháp luật cạnh tranh. Trong điều kiện hiện nay, việc tìm giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy pháp luật cạnh tranh là hết sức cần thiết.

2. Trước năm học 2003 - 2004, trong chương trình giảng dạy của Trường Đại học Luật Hà Nội chưa có môn học độc lập và bắt buộc về pháp luật cạnh tranh (thời gian này pháp luật cạnh tranh được giới thiệu những nội dung khái quát trong chương trình chuyên ngành). Kể từ năm học 2003 - 2004, theo chương trình chính thức được áp dụng cho hệ đào tạo chính quy, bậc cử nhân luật

* Giảng viên Khoa pháp luật kinh tế
Trường Đại học Luật Hà Nội

của Trường Đại học Luật Hà Nội, pháp luật cạnh tranh được đưa vào chương trình giảng dạy với tính chất là một chuyên đề bắt buộc cho các sinh viên nghiên cứu chuyên ngành pháp luật kinh tế. Việc giảng dạy pháp luật cạnh tranh hiện nay do Bộ môn luật thương mại đảm nhiệm. Chương trình giảng dạy pháp luật cạnh tranh được cơ cấu gồm hai phần: Phần lý thuyết (15 tiết) và phần thảo luận (5 tiết). Việc thảo luận được tiến hành đồng thời đối với tất cả các chương trong chương trình môn học. Ngoài các giờ học trên lớp (lý thuyết, thảo luận), sinh viên không có nội dung nghiên cứu ngoại khoá nào khác.⁽²⁾

Trên cơ sở chương trình khung nói trên, nội dung giảng dạy môn học luật cạnh tranh (các chương, bài cụ thể) được Bộ môn luật thương mại xây dựng và triển khai thực hiện. Trong các năm học từ 2003 đến nay, Bộ môn luật thương mại đã tiến hành giảng dạy luật cạnh tranh cho sinh viên chuyên ngành pháp luật kinh tế các khóa 26, 27 và 28. Chương trình môn học luật cạnh tranh bao gồm những nội dung cơ bản sau:

Bài 1. Những vấn đề lý luận chung về luật cạnh tranh. Bài này tập trung giới thiệu những nội dung cơ bản về khái niệm cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh; đối tượng điều chỉnh của luật cạnh tranh; vị trí của luật cạnh tranh trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Bài 2. Các hành vi hạn chế cạnh tranh. Bài này giới thiệu những nội dung cơ bản về khái niệm thỏa thuận hạn chế cạnh tranh; các loại thỏa thuận hạn chế cạnh tranh; các biện

pháp cấm thỏa thuận hạn chế cạnh tranh; lạm dụng vị trí thống lĩnh và vị trí độc quyền; tập trung kinh tế.

Bài 3. Các hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Bài này giới thiệu những quy định về xác định và xử lý các hành vi cạnh tranh không lành mạnh (nói xấu, gièm pha đối thủ cạnh tranh; giả mạo chỉ dẫn thương mại; xâm phạm bí mật kinh doanh; gây rối hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp...).

Bài 4. Tổ tụng cạnh tranh. Bài này tập trung giới thiệu những vấn đề cơ bản về các cơ quan có thẩm quyền giải quyết vụ việc cạnh tranh; trình tự giải quyết vụ việc cạnh tranh.

Với nội dung các bài học như trên, chuyên đề luật cạnh tranh đã đề cập những vấn đề lý luận và những quy định cơ bản của pháp luật thực định (trong đó quan trọng phải kể đến là nội dung của Luật cạnh tranh năm 2004). Nhìn một cách tổng quát, sinh viên chuyên ngành pháp luật kinh tế đã được học tập và nghiên cứu những nội dung cơ bản về pháp luật cạnh tranh. Những sinh viên không thuộc chuyên ngành pháp luật kinh tế chưa có cơ hội được nghiên cứu lĩnh vực pháp luật này một cách có hệ thống.

Có thể nói, việc đưa pháp luật cạnh tranh vào giảng dạy trong chương trình đào tạo cử nhân luật với những nội dung như trên đã thể hiện sự nỗ lực của Bộ môn luật thương mại và bước đầu đã mang lại những kết quả tích cực. Tuy nhiên, so với nhu cầu học tập và nghiên cứu pháp luật cạnh tranh hiện nay, chương trình giảng dạy luật cạnh tranh vẫn còn nhiều điểm hạn chế cần được

từng bước khắc phục, thể hiện ở những điểm cơ bản sau:

- Nội dung chương trình môn học luật cạnh tranh chưa được xây dựng hoàn chỉnh;

- Nội dung giảng dạy pháp luật cạnh tranh về cơ bản còn mang tính hàn lâm, nặng về diễn giải luật thực định, chưa thực sự bám sát thực tiễn cạnh tranh đang diễn ra rất đa dạng và phức tạp ở Việt Nam;

- Chưa xây dựng được hệ thống các tình huống thực tiễn để minh họa cho các vấn đề lý thuyết trong giảng dạy pháp luật cạnh tranh;

- Chưa xây dựng được hệ thống tài liệu tham khảo để định hướng cho sinh viên tiếp cận nghiên cứu pháp luật cạnh tranh.

Ngoài ra, một vấn đề rất đáng quan tâm là cho đến nay, Trường Đại học Luật Hà Nội chưa có giáo trình chính thức về luật cạnh tranh. Tài liệu nghiên cứu và giảng dạy pháp luật cạnh tranh chủ yếu hiện nay là sách báo pháp lý, các công trình nghiên cứu khoa học có đề cập pháp luật cạnh tranh và các văn bản pháp luật về cạnh tranh.

3. Từ thực trạng giảng dạy pháp luật cạnh tranh tại Trường Đại học Luật Hà Nội, để nâng cao chất lượng dạy và học luật cạnh tranh, theo tôi cần thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, xây dựng và hoàn thiện chương trình môn học và tài liệu giảng dạy pháp luật cạnh tranh. Về nguyên tắc, chương trình môn học luật cạnh tranh cần được xây dựng phù hợp với thời lượng chương trình đã được quy định. Tuy nhiên, cũng phải nói rằng với thời lượng 20 tiết học, tương đương 1 đơn vị học

trình như hiện nay, việc truyền đạt những nội dung của pháp luật cạnh tranh sẽ gặp khó khăn không nhỏ vì thời lượng quá ngắn. Trong điều kiện đó, cần lựa chọn những nội dung cơ bản nhất của pháp luật cạnh tranh để tập trung giới thiệu cho sinh viên. Mặt khác, theo tôi, với tính chất là một lĩnh vực pháp luật còn mới mẻ nhưng cũng đặc biệt quan trọng của hệ thống pháp luật trong điều kiện kinh tế thị trường, Luật cạnh tranh cần được truyền đạt cho sinh viên theo hướng gắn kết hợp lý giữa lý thuyết, luật thực định và những tình huống thực tiễn đã và đang diễn ra rất sinh động trong đời sống kinh tế của Việt Nam. Để việc giảng dạy và học tập luật cạnh tranh đạt kết quả tốt, theo chúng tôi cần khẩn trương tiến hành những việc sau:

- Biên soạn giáo trình luật cạnh tranh. Để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn luật cạnh tranh cần phải tiến hành nhiều giải pháp, trong đó quan trọng phải kể đến là biên soạn giáo trình môn học. Bên cạnh giáo trình luật cạnh tranh, cần xây dựng hệ thống tài liệu tham khảo phong phú. Cần đầu tư xây dựng một danh mục tài liệu tham khảo đầy đủ cho các nội dung của môn học và tạo điều kiện cho sinh viên dễ dàng tiếp cận với các tài liệu tham khảo đó;

- Xây dựng, từng bước hoàn thiện và thống nhất nội dung chương trình môn học luật cạnh tranh trên cơ sở phù hợp với hệ thống tài liệu giảng dạy (mà nòng cốt là giáo trình luật cạnh tranh). Chương trình giảng dạy (biểu hiện cụ thể ở giáo án của

các giảng viên) cần phải có sự thống nhất trong tổ bộ môn về những nội dung cơ bản (có tính chất là những nội dung tối thiểu phải giới thiệu cho sinh viên);

- Xây dựng hệ thống các tình huống nghiên cứu về những nội dung cụ thể của pháp luật cạnh tranh. Các tình huống về luật cạnh tranh có thể được biên soạn theo các chủ đề như: Hành vi gây hạn chế cạnh tranh; hành vi cạnh tranh không lành mạnh; trình tự, thủ tục xử lý vi phạm pháp luật trong cạnh tranh (tổ tụng cạnh tranh);

Thứ hai, đổi mới phương pháp giảng dạy môn học luật cạnh tranh. Trong giảng dạy pháp luật kinh tế nói chung và luật cạnh tranh nói riêng, để đạt được mục đích truyền đạt kiến thức cho sinh viên, phương pháp giảng dạy được sử dụng có thể là sự kết hợp các phương pháp chủ yếu như: Thuyết trình (lecture); nghiên cứu tình huống (case study); nghiên cứu, điều tra thực tế (field training). Mỗi phương pháp giảng dạy này đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định khi được sử dụng trong từng điều kiện cụ thể. Thực tiễn giảng dạy luật cạnh tranh tại Trường Đại học Luật Hà Nội cho thấy phương pháp giảng dạy được sử dụng chủ yếu là phương pháp thuyết trình; các phương pháp khác còn rất ít được sử dụng. Với phương pháp thuyết trình, việc trao đổi thông tin hai chiều giữa giảng viên và sinh viên bị hạn chế một cách đáng kể. Thực tế này chưa tạo được cho sinh viên cơ hội chủ động giải quyết những tình huống thực tiễn

phát sinh trong lĩnh vực cạnh tranh - một yêu cầu rất quan trọng khi nghiên cứu lĩnh vực pháp luật này.

Phương pháp giảng dạy là một trong những yếu tố quan trọng quyết định chất lượng giảng dạy. Việc lựa chọn và sử dụng hợp lý các phương pháp dạy học có ảnh hưởng rất lớn tới hiệu quả dạy học. Tính hợp lý của các phương pháp dạy học được sử dụng chịu sự chi phối của nhiều yếu tố, trong đó cơ bản phải kể đến là mục đích đào tạo; đối tượng đào tạo; nội dung chương trình đào tạo; mức độ phù hợp của từng phương pháp giảng dạy đối với mục đích và đối tượng đào tạo; năng lực của giáo viên trong việc vận dụng các phương pháp giảng dạy; Các điều kiện khác cho việc áp dụng phương pháp giảng dạy và học tập, như: cơ sở vật chất (phương tiện giảng dạy, hội trường); nội dung chương trình; giáo trình, tài liệu tham khảo; cách thức đánh giá chất lượng đào tạo (cách thức thi, kiểm tra)... Mỗi phương pháp giảng dạy, khi được sử dụng trong những điều kiện cụ thể đều thể hiện những ưu điểm và hạn chế nhất định. Với tính chất nội dung môn học luật cạnh tranh và thực tiễn giảng dạy luật cạnh tranh tại Trường Đại học Luật Hà Nội như đã phân tích, theo chúng tôi, ngoài phương pháp thuyết trình truyền thống hiện đang sử dụng, cần tăng cường áp dụng phương pháp giảng dạy bằng tình huống.⁽³⁾ Để tiến hành giảng dạy luật cạnh tranh bằng phương pháp tình huống, cần làm tốt những việc sau:

- Xây dựng tình huống nghiên cứu có chất lượng tốt. Từ kinh nghiệm cá nhân, tôi cho rằng nên xây dựng những tình huống nhỏ. Mỗi tình huống hướng tới làm rõ một nội dung lí thuyết nhất định;

- Đối với những nội dung giảng dạy có thể sử dụng phương pháp tình huống, bài học cần được chuẩn bị (cả về nội dung và quy trình tiến hành) phù hợp với phương pháp tình huống;

- Không ngừng nâng cao trình độ của giảng viên.

Thứ ba, thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho giờ học môn học luật cạnh tranh. Để thực hiện được giải pháp này, vấn đề cốt lõi là các nội dung giảng dạy, tình huống nghiên cứu và quy trình giảng dạy của từng bài học cần phải có sự đầu tư thỏa đáng và cần có sự thống nhất trong tổ bộ môn về những nội dung cơ bản. Đối với những giờ học sử dụng tình huống, tình huống nghiên cứu cần được in và phát cho sinh viên nghiên cứu trước một khoảng thời gian nhất định. Để tạo định hướng cho việc chuẩn bị bài học của sinh viên cần phải có các yêu cầu cụ thể cần được giải quyết từ tình huống. Các yêu cầu này có thể đặt dưới hình thức câu hỏi.

Việc chuẩn bị nội dung bài học có ý nghĩa quyết định tới thành công của giờ học. Để giờ học đạt hiệu quả, về phía sinh viên trước khi lên lớp cần có những kiến thức cơ bản nhất định về pháp luật cạnh tranh. Đối với những giờ học bằng phương pháp tình huống, sinh viên phải nắm vững các tình tiết

của tình huống và đã phải có những phương án ban đầu để giải quyết. Nếu sinh viên đã nghiên cứu kĩ tình huống thì khi giáo viên đưa ra phương án giải quyết, sinh viên mới có thể nắm bắt bài học một cách hiệu quả.

Về phía giáo viên, cần phát huy tinh thần trách nhiệm cao trong việc chuẩn bị bài giảng. Chuẩn bị tốt bài giảng giúp giáo viên tự tin hơn khi lên lớp và có thể xử lí nhanh, chính xác các tình huống phát sinh trong giờ học. Ngoài việc làm chủ kiến thức lí luận, các giáo viên cần phải tăng cường trau dồi kinh nghiệm thực tiễn. Kinh nghiệm cho thấy việc giáo viên dùng kiến thức lí luận để luận giải một hiện tượng thực tế hoặc dùng một hiện tượng thực tế để chứng minh cho lí thuyết bao giờ cũng gây được hứng thú học tập cho sinh viên, tăng tính thuyết phục của nội dung bài giảng./.

(1). Chính phủ đã ban hành các nghị định hướng dẫn thi hành Luật cạnh tranh, bao gồm: Nghị định số 116/2005/NĐ-CP ngày 15/9/2005 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật cạnh tranh; Nghị định của chính phủ Số 110/2005/NĐ-CP ngày 24/8/2005 về quản lí hoạt động bán hàng đa cấp; Nghị định 120/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 về xử lí vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh; Nghị định số 05/2006/NĐ-CP ngày 09/01/2006 về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng cạnh tranh; Nghị định số 05/2006/NĐ-CP ngày 09/01/2006 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục quản lí cạnh tranh.

(2). Xem: Trường Đại học Luật Hà Nội, Chương trình đào tạo đại học, Hà Nội - 2003, tr. 12.

(3). Xem: Trường Đại học Luật Hà Nội, Khoa pháp luật kinh tế, "Nghiên cứu việc áp dụng phương pháp tình huống trong hoạt động giảng dạy các môn của Khoa pháp luật kinh tế", (Đề tài khoa học cấp trường).